TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** TỈNH BT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67/2024/QĐST-HNGĐ

CL, ngày 15 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2024/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Vân Tr - Sinh năm 1974; Địa chỉ: 280/9 ấp SC, xã SĐ, huyện CL, tỉnh BT.

Bị đơn: Ông Lê Thanh T - Sinh năm 1972; Địa chỉ: 280/9 ấp SC, xã SĐ, huyện CL, tỉnh BT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị Vân Tr với ông Lê Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: bà Nguyễn Thị Vân Tr và ông Lê Thanh T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: bà Nguyễn Thị Vân Tr và ông Lê Thanh T có một người con chung tên Lê Thị Thu Th - sinh năm 1994, có đủ điều kiện sức khỏe để tự nuôi sống bản thân nên bà Tr và ông T không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Vân Tr tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền bà Tr đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0001394 ngày 21/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL được khấu trừ sang tiền án phí. Hoàn trả lại cho bà Tr số tiền chênh lệch còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)